

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CTHN ngày tháng 04 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội)

Tên ngành: Thiết kế đồ họa

Mã ngành: 6210402

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Ngành Thiết kế đồ họa là lĩnh vực tích hợp giữa nghệ thuật thị giác và công nghệ kỹ thuật số, nhằm tạo ra các sản phẩm truyền thông trực quan phục vụ cho quảng cáo, truyền thông, xuất bản, giải trí và nhận diện thương hiệu. Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Thiết kế đồ họa tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội được xây dựng theo định hướng ứng dụng, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động trong thời đại công nghiệp sáng tạo.

Người học sẽ được trang bị hệ thống kiến thức nền tảng về mỹ thuật ứng dụng, nguyên lý thiết kế, kỹ thuật nhiếp ảnh, chế bản điện tử, kỹ xảo phim ảnh và thiết kế giao diện số. Đồng thời, chương trình chú trọng phát triển năng lực sử dụng phần mềm chuyên dụng, khả năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp, làm việc nhóm và thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên viên thiết kế tại các công ty quảng cáo, truyền thông, xuất bản, doanh nghiệp sản xuất – thương mại – dịch vụ, hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực thiết kế sáng tạo.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nhằm hình thành đội ngũ kỹ sư thực hành ngành Thiết kế đồ họa có:

- Phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe đảm bảo, có ý thức công dân và trách nhiệm nghề nghiệp.
- Kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành thành thạo trong lĩnh vực thiết kế đồ họa 2D, chế bản điện tử, xử lý hình ảnh và kỹ xảo phim ảnh.
- Năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp nhóm trong môi trường sáng tạo, chuyên nghiệp.

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, thích ứng với sự phát triển của công nghệ và thị trường lao động.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Hiểu và trình bày được các nguyên lý cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.
- Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh ở mức cơ bản.
- Ứng dụng kiến thức văn hóa, xã hội và kinh tế vào quá trình sáng tạo sản phẩm thiết kế.
- Trình bày được cấu trúc máy tính, ứng dụng văn phòng (online và offline), và cách khắc phục các sự cố kỹ thuật thông thường.
- Trình bày được các phương pháp thiết kế hình ảnh, đồ họa, minh họa, chế bản điện tử, kỹ xảo phim ảnh, nghệ thuật chữ bằng phần mềm chuyên dụng.
- Trình bày được kỹ thuật nhiếp ảnh và cách sử dụng máy ảnh kỹ thuật số.
- Phân tích và kết hợp được nền tảng mỹ thuật với các phương pháp thiết kế để tạo ra sản phẩm đồ họa có giá trị thẩm mỹ và ứng dụng cao.

Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng theo chuẩn ICDL cơ bản.
- Giao tiếp tiếng Anh ở mức bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Thiết kế hình ảnh với Photoshop; thiết kế đồ họa với Corel Draw, Illustrator.
- Chế bản điện tử với InDesign và in ấn trên nhiều chất liệu.
- Biên tập và xử lý kỹ xảo phim ảnh với Adobe Premiere, After Effects.
- Thiết kế nghệ thuật chữ bằng các phần mềm đồ họa.
- Thiết kế bố cục, màu sắc, phối cảnh cho các sản phẩm đồ họa.
- Thực hiện các dự án thiết kế theo chủ đề: thương hiệu, quảng cáo, bao bì, thời trang, hoạt hình...
- Thiết kế giao diện người dùng (UI) cho website và sản phẩm số.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp.
- Làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, khoa học và chăm chỉ.
- Chủ động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm tốt và thích nghi với môi trường làm việc đa văn hóa.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chuyên viên thiết kế đồ họa 2D: thiết kế hình ảnh, dàn trang, chế bản điện tử, in ấn.
- Chuyên viên thiết kế giao diện: thiết kế UI cho website, ứng dụng.
- Chuyên viên thiết kế quảng cáo: thiết kế ấn phẩm truyền thông, marketing.
- Chuyên viên truyền thông hình ảnh: xử lý ảnh, biên tập và hậu kỳ phim ảnh.
- Nhà thiết kế tự do (freelancer): nhận dự án thiết kế độc lập hoặc theo nhóm.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian của khóa học:

- Số lượng môn học : 31
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học : 95 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung : 21 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chuyên môn : 64 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết : 689 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1470 giờ
- Thời gian khóa học : 2.5 năm

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

Ngành Thiết kế đồ họa yêu cầu người học phát triển đồng thời ba nhóm năng lực: năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực nâng cao. Các năng lực này phản ánh khả năng tư duy thẩm mỹ, kỹ thuật thiết kế, sử dụng công cụ phần mềm, giao tiếp chuyên nghiệp, và thích ứng với môi trường sáng tạo. Việc phân loại năng lực giúp định hướng đào tạo rõ ràng, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng yêu cầu công việc thực tế và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

STT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Tư duy thẩm mỹ và sáng tạo nghệ thuật
2	NLCB-02	Giao tiếp chuyên nghiệp và trình bày ý tưởng
3	NLCB-03	Làm việc nhóm và phối hợp đa ngành
4	NLCB-04	Tổ chức công việc và quản lý thời gian
5	NLCB-05	Sử dụng công nghệ thông tin và thiết bị văn phòng
6	NLCB-06	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và pháp luật
7	NLCB-07	Học tập suốt đời và thích ứng công nghệ mới

8	NLCB-08	Rèn luyện thể chất và tham gia quốc phòng toàn dân
9	NLCB-09	Nhận thức chính trị, tư tưởng và pháp luật Nhà nước
10	NLCB-10	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề thiết kế
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Thiết kế hình ảnh với Photoshop
2	NLCL-02	Thiết kế đồ họa vector với Illustrator
3	NLCL-03	Chế bản điện tử với InDesign
4	NLCL-04	Thiết kế nghệ thuật chữ (Typography)
5	NLCL-05	Thiết kế bố cục và phối màu
6	NLCL-06	Thiết kế giao diện người dùng (UI)
7	NLCL-07	Xử lý ảnh và kỹ xảo phim ảnh
8	NLCL-08	Thiết kế theo chủ đề: thương hiệu, quảng cáo, thời trang...
9	NLCL-09	Sử dụng máy ảnh kỹ thuật số và kỹ thuật nhiếp ảnh
10	NLCL-10	Thiết kế sản phẩm in ấn trên nhiều chất liệu
11	NLCL-11	Biên tập video với Adobe Premiere
12	NLCL-12	Xử lý hiệu ứng với After Effects
13	NLCL-03	Thiết kế website cơ bản
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Năng lực sáng tạo ý tưởng thiết kế độc lập, phù hợp với yêu cầu thị trường
2	NLNC-02	Năng lực triển khai dự án thiết kế theo quy trình chuyên nghiệp
3	NLNC-03	Năng lực tư vấn giải pháp thiết kế cho khách hàng và đối tác
4	NLNC-04	Năng lực xây dựng bộ nhận diện thương hiệu toàn diện
5	NLNC-05	Năng lực thiết kế sản phẩm truyền thông đa phương tiện tích hợp
6	NLNC-06	Năng lực phân tích xu hướng thiết kế và ứng dụng vào thực tiễn
7	NLNC-07	Năng lực phối hợp liên ngành trong các dự án

		thiết kế (marketing, công nghệ, truyền thông)
8	NLNC-08	Năng lực sử dụng công cụ thiết kế mới như Figma, Canva, Procreate...
9	NLNC-09	Năng lực đánh giá chất lượng sản phẩm thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật và thẩm mỹ
10	NLNC-10	Năng lực xây dựng hồ sơ năng lực cá nhân (portfolio) và phát triển thương hiệu cá nhân trong lĩnh vực thiết kế

6. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
MĐ02	Tin học	3	75	15	58	2
MH03	Pháp luật	2	30	18	10	2
MĐ04	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MĐ05	Tiếng Anh cơ bản	4	120	42	72	6
MĐ07	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	3	75	36	35	4
II	Các môn học chuyên môn ngành	62	1305	510	774	66
II.1	Môn học cơ sở	18	360	170	172	18
MH 08	Kiến trúc máy tính	2	45	15	28	2
MH 09	Bố cục trong thiết kế đồ họa	3	60	28	30	2
MH 10	Kỹ thuật nhiếp ảnh	3	60	28	28	4
MH 11	Kỹ năng mềm	2	45	28	15	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
MH 12	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	28	15	2
MH 13	Nghệ thuật chữ	2	45	15	28	2
MH 14	Kỹ thuật phối màu	3	60	28	28	4
II.2	Môn học chuyên môn ngành	34	750	282	430	38
MH 15	Xử lý hình ảnh chuyên nghiệp với Adobe Photoshop	4	90	28	58	4
MH 16	Xây dựng Website	3	60	28	28	4
MH 17	Thiết kế đồ họa với Illustrator	3	90	28	58	4
MH 18	Thiết kế giao diện	3	60	28	28	4
MH 19	Thiết kế đồ họa với Corel Draw	2	45	15	28	2
MH 20	Chế bản điện tử với InDesign	3	60	28	28	4
MH 21	Tạo bản vẽ kỹ thuật với AutoCad	2	45	15	28	2
MH 22	Ứng dụng trực tuyến	3	60	28	30	2
MH 23	Thiết kế thương hiệu và maketing	3	60	28	28	4
MH 24	Dự án thiết kế đồ họa 2D	4	90	28	58	4
MH 25	Dự án phim và quảng cáo	4	90	28	58	4
II.3	Môn học tự chọn	10	240	58	172	10
MH 26	Thiết kế phối cảnh 3D	4	90	28	58	4
MH 27	Hiệu ứng kỹ xảo với Adobe After Effect	3	75	15	57	3
MH 28	Xử lý Phim với Adobe Premier	3	75	15	57	3
III	Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp/ Khóa	10	450	0	435	15

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	luận tốt nghiệp/ Môn chuyên sâu					
MH 30	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5
MH 31	Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/ môn chuyên sâu.	5	225	0	215	10
	Cộng	91	2235	667	1464	104

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành:

- Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Tin học thực hiện theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy, quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường.
- Tổ chức tham quan các doanh nghiệp về công nghệ thông tin
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa bổ trợ khác để rèn luyện sinh viên (*khi có điều kiện*)
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau (*Nếu có điều kiện*):

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	17 giờ đến 19 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (<i>Một buổi/tuần, nếu có điều kiện</i>)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Thực hiện theo kế hoạch của Đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần (<i>Nếu có điều kiện</i>);

7.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học:

- Sinh viên nếu có đủ điều kiện được qui định trong “Qui chế đào tạo” của Nhà trường thì sẽ được tham dự thi kết thúc môn học.
- Phương pháp thi hết môn học:
 - + Các môn học chung, các môn học cơ sở: Tùy theo điều kiện cụ thể có thể tổ chức thi bằng các phương pháp tự luận, vấn đáp hoặc trắc nghiệm, bài tập, tiểu luận.
 - + Các môn học chuyên môn ngành: Có thể tổ chức thi bằng các phương pháp như: Bài thi lý thuyết (*tự luận hoặc trắc nghiệm*); thi vấn đáp và bài thực hành riêng hoặc bài thi tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.
- Nội dung thi kết thúc môn học: Nội dung phải bao trùm toàn bộ các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất của môn học đã xác định trong chương trình đào tạo.

7.4 Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Chương trình được xây dựng để đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Theo Quy chế đào tạo, sinh viên tích lũy đủ số mô đun/tín chỉ sẽ được xét công nhận tốt nghiệp, vì vậy thi tốt nghiệp sẽ thực hiện theo các hình thức sau:

- Học và thi một số môn học nâng cao hoặc chuyên sâu có khối lượng kiến thức, kỹ năng 05 tín chỉ.

- Làm đồ án tốt nghiệp, đồ án có khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đương 05 tín chỉ và nên làm đồ án thực tế để nâng cao kỹ năng nghề cho sinh viên.

Tùy theo điều kiện của từng khóa, từng lớp có thể chọn một trong hai phương án trên hoặc thực hiện cả hai phương án trong một kỳ tốt nghiệp

7.5. Các chú ý khác:

Có thể sử dụng một số môn học trong chương trình đào tạo này để xây dựng chương trình trình độ trung cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có thể học liên thông lên trình độ cao đẳng.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đoàn Thị Thu Hương